TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **-----***-----**
Số: 213/2024/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2024 về việc ***"Ly hôn"***, giữa:

- **Nguyên đơn**: **Anh Nguyễn Anh V,** sinh năm 1971

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 65, ngõ 31 Phố Y, phường P, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ,** sinh năm 1968

Hộ khẩu thường trú và trú tại: A22 tập thể Xn D, phường D, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào điều 55, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24, 26, 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT Đ

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn**: **Anh Nguyễn Anh V,** sinh năm 1971

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 65, ngõ 31 Phố Y, phường P, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ,** sinh năm 1968

Hộ khẩu thường trú và trú tại: A22 tập thể Xn D, phường D, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

*** Về tình cảm**: Anh Nguyễn Anh V và chị Nguyễn Thị Đ cùng xác Đ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung**: Anh Nguyễn Anh V và chị Nguyễn Thị Đ thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Yến, sinh ngày 22/10/2002 và Nguyễn Xuân Phong, sinh ngày 22/12/2005. Ly hôn, hiện các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về tài sản, nhà ở chung** Anh Nguyễn Anh V và chị Nguyễn Thị Đ thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ:** Anh Nguyễn Anh V và chị Nguyễn Thị Đ thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Anh V chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn, trả lại anh Nguyễn Anh V 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003392 ngày 06 tháng 03 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.Phố Huế, Q,Hai Bà Trưng, HN;
(Số 49 ngày 6/04/2002)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Khuất Thị Phương Lan